Mẫu số 03

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

41. Thông tin chung

41.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty CP XNK Phát Triển Minh Dũng

41.2. Địa chỉ: 95/10 Gò Dầu, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM.

41.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô 2 bánh ~~/Xe gắn máy 2 bánh/loại xe khác~~ (1):

41.4. Nhãn hiệu: HONDA

41.5. Tên thương mại: SUPRA GTR150

41.6. Mã kiểu loại (Số loại): G2E02R21S2 M/T, G2E02R21S2A M/T

41.7. Số giấy chứng nhận(2): 21KXM/258919

41.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 4378/NETC-M/21/C

42. Thông số kỹ thuật của Xe

42.1. Khối lượng bản thân: 122 (kg)

42.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 253 (kg)

42.3. Động cơ

42.3.1.Kiểu động cơ: KB21E Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng.

42.3.2.Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 149,16 cm^3.

42.3.3.Công suất lớn nhất/số vòng quay: 12/9000 kW/rpm

42.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí/~~ phun nhiên liệu~~/ khác:~~(1)

42.5. Hộp số

42.5.1.Điều khiển: Cơ khí/~~Tự động~~ (1)

42.5.2.Số lượng tỷ số truyền: 6

42.5.3.Tỷ số truyền từng cấp số: 3,083/ 1,941/ 1,500/ 1,227/ 1,041/ 0,923.

42.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 2,933

42.7. Lốp

42.7.1.Ký hiệu cỡ lốp trục 1: 90/80-17M/C áp suất lốp: 200 kPa

42.7.2.Ký hiệu cỡ lốp trục 2: 120/70-17M/C áp suất lốp: 225 kPa

42.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: km/h

43. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

43.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010~~/ TCVN 7358:2010/ TCVN 9726:2013~~/. (1)

43.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,413 l/100 km

44. Mẫu nhãn năng lượng công khai

45. Ghi chú (*nếu có*):

.....

.....

.....

.....

Tp.HCM, ngày 22 tháng 07 năm 2021

CÔNG TY CP XNK PHÁT TRIỂN MINH DŨNG

M.S.D.N: 0315751144 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT TRIỂN MINH DŨNG - T.P HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Dũng

Ghi chú:

(1) *Gạch ngang phần không áp dụng.*

(2) *Đối với xe sản xuất,lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại*

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm